TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 37/2018/HSST
Ngày 02 tháng 10 năm 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: 1 Ông Hà Quý Châm

2 Bà Nguyễn Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Xuân Huy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Lô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Hoàng Miên - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2018 tại hội trường Uỷ ban nhân dân xã T. Y, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 40/2018/HSST ngày 14/9/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2018/QĐXXST-HS ngày 20/9/2018 đối với bị cáo:

Lê Văn H, sinh ngày 22/5/1987; sinh trú quán: Thôn Ng. Đ, xã N. S, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam, con ông Lê Văn T (đã chết); con bà: Trần Thị C (đã chết); vợ: Phạm Thị Ánh T, sinh năm 1991; con: Có 01 con, sinh năm 2014; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án số 11/2016/HSST ngày 04/3/2016, Lê Văn H bị Tòa án nhân dân huyện T. D, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 15/12/2017chấp hành xong hình phạt tù. Bị tạm giữ từ ngày 04/7/2018 và bị tạm giam từ ngày 10/7/2018 đến nay,(có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/Anh Lê Văn N, sinh năm 1995; trú tại: Thôn C. N, xã N. S, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc,(vắng mặt).

2/Chị Phạm Thị Ánh T, sinh năm 1991; trú tại: Thôn N. Đ, xã N. S, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc,(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ, ngày 04/7/2018, Lê Văn H đang đi chơi ở thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc thì Lê Văn N gọi điện thoại cho H hỏi mua 200.000 đồng

ma túy. H đồng ý và hẹn gặp ở khu vực cổng Công trường đá T. T thuộc thôn Đ. S, xã T. L, huyện Sông Lô. Sau đó, H điều khiển xe máy BKS: 88D1-07964 đi từ thành phố Vĩnh Yên về gặp N, khi gặp nhau N hỏi "hàng đâu" (ý hỏi ma túy đâu) thì H nói "đưa tiền đây". N lấy 170.000 đồng đưa cho H và nói "cho em 30.000 đồng để mua đồ", H hiểu ý N hỏi xin 30.000 đồng mua xi lanh và nước cất để sử dụng ma túy nên đồng ý. H cầm 170.000 đồng N đưa cho đúc vào túi quần bên phải phía sau đang mặc đồng thời lấy ma túy heroin được đúc trong đoạn ống hút nhựa gắn kín hai đầu trong túi áo trước ngực bên phải ra chuẩn bị đưa cho N thì bị Công an huyện Sông Lô phát hiện kiểm tra. Do hoảng sợ nên H đã ném đoạn ống hút nhựa bên trong có chứa ma túy heroin xuống nền đất gần vị trí H đứng nhưng bị Công an huyện Sông Lô bắt quả tang, vật chứng thu giữ gồm: 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, được gắn kín 02 đầu, bên trong có chứa chất bột màu trắng tại nền đường gần vị trí H đứng, được niêm phong ký hiệu A1. H khai là ma túy heroin chuẩn bị bán cho N; 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng, được gắn kín 02 đầu, bên trong có chứa chất bột màu trắng, ở trong nắp túi áo trước ngực bên phải của H, được niêm phong ký hiệu A2. H khai là ma túy heroin, mục đích để bán cho các đối tượng nghiện có nhu cầu; 01 điện thoại trong túi áo ngực bên trái của H đang mặc; 170.000 đồng thu giữ tại túi quần bên phải phía sau và 1.125.000 đồng trong túi quần bên trái phía sau của H đang mặc; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Future BKS: 88D1-07964 và 01 áo dài tay màu xám, trước ngực bên trái có chữ VPIC1 được thêu bằng chỉ màu đỏ của Hải đang mặc. Thu giữ của Ninh 01 Điện thoại di động Masstel vỏ màu đen và số tiền 30.000 đồng thu trong túi quần soóc bên phải phía trước của N đang mặc.

Ngày 08/7/2018, phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Kết luận giám định số 936/KLGĐ kết luận: Khối lượng heroine có trong mẫu A1 gửi giám định là 0,0101 gam. Khối lượng heroine có trong mẫu A2 gửi giám định là 0,0340 gam. Hoàn lại mẫu vật sau giám định gồm: Mẫu A1 = 0,0000 gam, A2 = 0,0000 gam ma túy heroin cùng toàn bộ bao gói.

Về nguồn gốc số heroin trên H khai ngày 04/7/2018, sau khi nghe điện thoại của Ninh xong. H một mình điều khiển xe máy BKS: 88D1-07964 đến khu vực bến xe thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc mua của một người đàn ông làm nghề xe ôm 03 đoạn ống hút nhựa màu trắng, gắn kín hai đầu, bên trong có chứa ma túy hê rô in với giá 300.000 đồng. Do H không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của người đàn ông bán ma túy nên cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được.

Đối với Lê Văn N, mục đích mua ma túy để sử dụng nhưng khi bị bắt quả tang N chưa nhận được ma tuy, lượng ma túy nhỏ, bản thân Ninh chưa có tiền án, tiền sự về tội phạm ma túy nên không cấu thành tội phạm. Công an huyện Sông lô đã có văn bản đè nghị Ủy ban nhân dân xã N. S, huyện Sông Lô áp dụng biện pháp xử lý hành chính là phù hợp pháp luật.

Về vật chứng vụ án gồm: Mẫu A1 gửi giám định là 0,0101 gam, mẫu A2 gửi giám định là 0,0340 gam, mẫu trả do Cơ quan giám định hoàn lại sau giám

định mẫu A1 = 0,0000 gam, A2 = 0,0000 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói; 01 chiếc áo dài tay màu xám, trước ngực bên trái có chữ VPIC1 được thêu bằng chỉ màu đỏ đã cũ; 02 chiếc điện thoại di động đã cũ (01 chiếc vỏ màu đen và 01 chiếc Masstel vỏ màu đen); 01 xe máy nhãn hiệu Honda Future, sơn màu nâu, BKS 88D1 – 07964; 1.325.000 đồng (1.125.000 đồng là tiền của Hải không liên quan đến hành vi phạm tội; 170.000đồng là tiền H bán ma túy cho N và 30.000 đồng tiền của N xin lại H để mua xilanh)

Tại bản cáo trạng số: 40/KSĐT - MT ngày 12/9/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Lê Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo Lê Văn H, giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/7/2018 và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối hận, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại điện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04/7/2018, tại khu vực cổng Công trường đá T. T thuộc thôn Đ. S, xã T. L, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, Lê Văn H có hành vi bán trái phép 0,0101 gam

ma túy heroin cho Lê Văn N thì bị Công an huyện Sông Lô bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hội đồng xét xử khẳng định: Lê Văn H đã có hành vi bán trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo H đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 251 BLHS quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Do đó bản cáo trạng số 40/KSĐT-MT ngày 12/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Lê Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo có tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu lao động, rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà thích ăn chơi đua đòi và bị bạn bè rủ rê, lôi kéo đã sa vào con đường nghiện ngập dẫn đến hành vi phạm pháp. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình phạm tội. Hành vi của bị cáo không những gây mất trật tự trị an xã hội mà còn làm tệ nạn ma túy ngày càng lan rộng và phát triển mạnh hơn trong đời sống. Từ tệ nạn ma túy là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" nên bị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo H là người nghiện ma túy, không có thu nhập, công việc ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[7] Về vật chứng:

Áp dụng 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với mẫu trả do cơ quan giám định hoàn lại sau giám định loại heroin A1 = 0,0000 gam, A2 = 0,0000 gam là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc áo dài tay màu xám, trước ngực bên trái có chữ VPIC1 được thêu bằng chỉ màu đỏ thu giữ của H là công cụ phương tiện để cất giấu ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 170.000 đồng thu giữ của Lê Văn H là tiền H bán trái phép ma túy cho Lê Văn N mà có; số tiền 30.000 đồng thu giữ của Lê Văn N là tiền

N sử dụng để mua ma túy của Lê Văn H nhưng xin lại để mua xi lanh, nước cất sử dụng ma túy cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động vỏ màu đen thu giữ của H và chiếc điện thoại di động Masstel vỏ màu đen thu giữ của N là công cụ H và N sử dụng làm phương tiện liên lạc để mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu bán sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 1.125.000 đ của H không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho Hải nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc xe máy BKS 88D1-07964, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Phạm Thị Ánh Tuyết vợ của Hải. Việc H sử dụng xe đi bán trái phép chất ma túy chị T không biết nên cần trả lại cho chị T là đúng chủ sở hữu.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1.Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/7/2018.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc áo dài tay màu xám, trước ngực bên trái có chữ VPIC1 được thêu bằng chỉ màu đỏ của Lê Văn H và mẫu A1 = 0,0000 gam, A2 = 0,0000 gam ma túy heroin cùng toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn lại sau giám định. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 170.000 (một trăm bảy mươi nghìn) đồng của Lê Văn H; 30.000 (ba mươi nghìn) đồng của Lê Văn N. Tịch thu bán sung quỹ nhà nước 01(một) điện thoại di động vỏ màu đen của Hải và 01(một) điện thoại di động Masstel vỏ màu đen của N. Trả lại cho Lê Văn H số tiền 1.125.000 (một triệu một trăm hai mươi năm nghìn) đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho chị Phạm Thị Ánh T chiếc xe máy BKS 88D1-07964 (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/9/2018 giữa Công an huyện Sông Lô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết tại Uỷ ban nhân dân

nơi cư trú của người vắng mặt.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Sông Lô;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- Bị cáo,;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hs; vp.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Bình Thuận

Nơi nhận:
- VKSND huyện Sông Lô;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- Bị cáo,;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hs; vp.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Bình Thuận